



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 220776

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM NGOC LO
Last Middle First

Current Address: 573 Minh Phung Q11 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 09-12-1942 Place of Birth: Ha Dong

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 11-03-75 To 09-30-1980
Years: 06 Months: 10 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYEN PHU TRONG</u>	<u>friend</u>
<u>Houston TX</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN NGOC DUNG	1947	wife
PHAM MANH DUY	1984	son
PHAM NGOC LIEN	1987	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 5 tháng 10 năm 1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thoa,

Tôi tên là Phạm Ngọc Lộ 47 tuổi nguyên là Thiếu tá Hải quân của Quân lực VNCH đã học tập cải tạo 7 năm và được về với gia đình ngày 30 tháng 9 năm 1982. Tôi và gia đình tôi có nguyên vọng được định cư tại Hoa Kỳ nên vào cuối năm 1985 tôi có nộp đơn cho Tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Bangkok, Thailand qua trung gian của người bạn tên Nguyễn Kim Trọng ngụ tại 10923 Hillcroft - Houston - Texas 77096 USA.

Ngày 17/11/1987 - Tòa đại sứ Hoa Kỳ thông báo là đã nhận được hồ sơ của tôi và đã cấp số IV 220776, đồng thời yêu cầu tôi bổ túc 1 số giấy tờ về Tổ Công tác tại Hà Nội. Tôi đã bổ túc xong ngày 12 tháng 5 năm 1988.

Tuy nhiên cho tới nay tôi vẫn chưa nhận được giấy Hứa nhập cảnh (Letter of Introduction). Do đó hôm nay tôi gửi đến Bà bức thư này và 1 số giấy tờ gồm có:

- 1 - 1 tờ USCC
- 2 - 1 tờ Request for Documents
- 3 - 1 tờ Questionnaire for ODP Applicants
- 4 - 1 Giấy ra Thái
- 5 - 1 tờ hôn thú
- 6 - 2 giấy chứng minh nhân dân
- 7 - 4 giấy khai sinh
- 8 - 4 ảnh

Kính xin Bà Hội Trưởng giúp đỡ, can thiệp và chuyển giúp hồ sơ này đến Chính Phủ Hoa Kỳ để cho tôi và gia đình được định cư bên Hoa Kỳ sớm thôi - nếu có thể được xin Bà cho biết ngay kết quả để chúng tôi được yên tâm.

Địa chỉ liên lạc .

Phạm Ngọc Lộ 573 Minh Phụng - Q.11 - HCM city
hoặc Nguyễn Kim Trọng 1 - Houston
Texas USA .

Trong khi chờ đợi - kính xin Bà nhận nơi đây toàn lòng
thân và vô cùng biết ơn của tôi .

Kính thư .

Ngọc Lộ

PHẠM - NGỌC - LỘ



Phạm Ngọc Lễ

12.9.1942

IV # 220775

Nguyễn Ngọc Dũng

17.9.1947

IV # 220776

Phạm Mạnh Duy

27.9.1984

IV # 220776

Phạm Ngọc Linh

1.1.1987

IV # 220776

4 piston

IV# 220776.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W.* WASHINGTON, D.C. 20005
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

USCC Ref. # Hou-272
ODP IV # 220776

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE of GALVESTON-HOUSTON

SECTION I

Your Name : Mr / Ms NGUYEN KIM TRONG Phone (H) _____ (W) _____
Family Middle Given

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : JUNE 21-41 Place of Birth : HA-DONG Nationality VIET-NAM

Date of Entry to U.S. : _____ From : (Country/Camp) PENDLETON

My Alien Registration Number (if applicable) : A _____

Legal Status : Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen ☒

My Naturalization Certificate # (if applicable) : 11701928 ON 8/8/83 IN HOUSTON TEXAS

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides), _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ Yes ☒ No. If yes, date submitted : _____ and date approved : _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for DOP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the Uni-

ted States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.; political; Asian-American :

Name of Principal Applicant PHAM-NGOC-LO Date/Place of Birth Sept. 12-42- HA-DONG FRIEND Relation(if any) 573 MINH-PHUNG
U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant) QUAN II, HO-CHI-MIN
U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade : _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975) :

Ministry or Military Unit C.O OF 42nd RIVER GROUP Last Title/Grade LTCO.
Name/Position of Supervisor CAPTAIN NGUYEN-VAN-THONG

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp ? Yes ☒ No ☐ Date : from 3/11/75 to 9/30/82

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School N/A Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training : from _____ to _____
Month/year Month/year

ASIAN-AMERICANS : Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother : _____ Address : _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known) : _____

His current Address : _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYEN-NGOC-DUNG	SEPT-17-1947	WIFE
PHAM-MANH-DUY	SEPT-27-1984	SON

ADDITIONAL INFORMATION :

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

E. Prong Kim Nguyen
Your Signature

Subscribed and sworn to before me
this 24th day of January 1986

USCC Form A
(revised 12/84)

Martin Quach
(Signature of Notary Public)
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 5/6/86



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

CRU

Date: 17 NOV 1987

573 Minh Phung

Q. 11

T/P Ho Chi Minh

Request for Documents

Dear Pham Ngoc Lo:

DOB: 12 Sep 42

IV: 220776

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: 6 copies)

- ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon tru)

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: 1-5: Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ☒ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: 3 photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the U.S. government or for a private U.S. company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the U.S., or in another country under U.S. sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the U.S. government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

NOTE. The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ☒ (12) One copy of the ^{original} reeducation release certificate (giay ra trai) of Pham Ngoc Lo.

☐ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

American Embassy
ODP - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

Tổ Công-Tac Việt-Nam
6 Chu-Vân-An
Hà-Nội

ODP-D (Document Request - Cat 2/3)
(0144f: 3/87)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # 220776

Date: _____
Ngày: October 5th 1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Rajabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : PHAM NGOC LO Sex: Phái MALE
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : September 12th 1942 HADONG
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 573 Minh Phung - Q.11 - HCM city
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : NGUYEN - KIM - TRONG
10923 Hillcroft - Houston - Texas 77096
USA
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYEN NGOC DUONG	Sept. 17 th 1947	HADONG	FEM.		WIFE
2. PHAM MANH DUY	Sept. 27 th 1984	HOCIMINH CITY	MALE	Single	SON
3. PHAM NGOC LINH	Jan. 1 st 1987	HCM city		Single	SON
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và ảnh. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : PHAM QUAN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : UNCLE

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : MAY - 1975

OKlahoma City - OK

USA

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : _____

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

NGUYEN-TRUNG-TUAN

BROTHER

4 Wales Close - Illawong
NSW 2234 - Sydney - Australia

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : PHAM-NHIEM 71 Ages - Living

2. Mother
Me : NGUYEN-THI-TY 73 ages - Living

3. Spouse
Vợ/Chồng : NGUYEN-NGOC-DUNG 42 Ages - Living

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): _____

5. Children
Con cái:

(1) PHAM-MANH-DUY 5 Ages - Living

(2) PHAM-NGOC-LINH 2 Ages - Living

(3) _____

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

6. Siblings
Anh chị em:

(1) PHAM NGOC CHAN 50 Ages - Living

(2) PHAM-NGOC-CHUNG 44 Ages - Living

(3) PHAM-LUONG-HANG 41 Ages - Living

(4) PHAM-NGOC-QUAN BORN ON 1950 - Dead

(5) PHAM-NGOC-CHU 36 Ages - Living

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: PHAM - NGOC - LO
2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ August-13th 1962 Đến April-30th 1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Lieutenant Commander Serial Number: 02A
Số thẻ nhân-viên: 701268
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : Commanding Officer of 42nd Blockading River Group
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ-tên giám-thị/C.O.: Captain NGUYEN-VAN-THONG

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

: Falling of RVN and RVNAF on April-30th 1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

: I don't remember his name when I was C.O.
of PGM 605 From May-1969 to June-1970.

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

: English Course at Nha Trang Navy School
From August-13th 1962 to March-17th 1964.
By Professor TAYLOR.

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No ☒.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đúng sự có không? Có Không.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training:

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No ☒.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

PHAM - NGOC - LO

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

To:

Từ: November-3rd 1971

Tới: Sept-30th 1982

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

No

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được tha, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks/Chú thích phụ-thuộc

Signature

Ký tên:

Nguyen

Date

Ngày:

5/10/1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1- 4 copies of the original birth Certificate

2- 1 copy of the original of my mar. certi.

3- 2 copies of post-1975 cards

4- 1 request for Documents.

5- 4 Photos

6- 1 copy of the original reeducation
release Certif.

7- 1 USCC Affidavit of relationship.

06' IV#220776

626-6.1.82

BO NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại cải tạo số 3

Số ATL/GHT

0603 77 02302

GIẢI RA THẢI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
LƯU HÀNH NỘI BỘ
Số: 6 - tháng 10 năm 1982

Thực hành quyết định tha số 167 ngày 12/8/1982 của Bộ Nội vụ.

Nhà cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ và tên: Phạm Ngọc Lộ. Năm sinh: 1942

Nơi sinh: Thanh trí Văn diễn Hà đông

Nơi ĐKKK thường trú: 111/Tân thất thiệp, Phú thọ Sài Gòn 11, TP HCM

Cán tại: thiếu tá sĩ quan Hải quân.

Ngày bắt: 3/11/1975. Án phạt: TNGT

Nhà về cư trú tại: 111 Tân thất thiệp, Phú thọ, Sài Gòn 11,
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: an tâm cải tạo tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục cải tạo của đảng.
- Lao động: đảm bảo ngày công, có năng suất chất lượng, có tinh thần trách nhiệm cao.
- Học tập: tham gia đầy đủ nhận thức được bài học.
- Nội qui: chấp hành được chưa có vi phạm lớn.

Lưu tại ngân trử phải

Của: Lộ

Đánh ban số:

Lập tại:

Họ tên chữ kí
người được cấp giấy

ngoch

Ngày tháng 9 năm 1982

P. CH. THI

[Signature]

Đại úy: Nguyễn Quốc Thước.

Lưu nhận

ĐS có đến tập tại

CHT 13

ngày 10/10/82

Nguyễn Quốc Thước

Đại úy

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN XI

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 31 tháng 12 năm 1970

PHƯỜNG

Số hiệu: 231

Tên họ chồng	PHAM NGOC LÔ
Ngày và nơi sanh	12-09-1942, Đông-Phủ, Hà-Đông (BP)
Tên họ cha chồng	PHAM NHIỄM (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	NGUYỄN THI TY (Sống/Chết)
Tên họ vợ	NGUYỄN NGOC DUNG
Ngày và nơi sanh	17-09-1947, Hà-Thái, Hà-Đông, (BP)
Tên họ cha vợ	NGUYỄN CAO DAM (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	ĐỖ THI HOAN (Sống/Chết)
Có lập hôn khế không	

IV#220776



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH N/6

Ngày 16 tháng 7 năm 1973

CHỨC HỘ-TỊCH

Paulum

NGUYỄN HOÀNG-VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020134200**

Họ tên: **NGUYỄN NGỌC DUNG**

Sinh ngày: **17** / **1947**

Quê quán: **Hà Nội.**

Họ thường trú: **Tôn Thất**
Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.

IV Number # 220776

Dân tộc: <u>Kinh</u>		Tôn giáo: <u>Không</u>	
	NGON TRỐ TRAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chằm cách lẹm trên trước dưới mày trái.	
	NGON TRỐ PHẢI	Ngày tháng 6 năm 1978 TRƯỞNG TY CÔNG AN PHẠM ĐỐC <i>Nguyễn Văn Hùng</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220776

Họ tên: PHẠM NGỌC LỘ

Sinh ngày: 2-9-1912

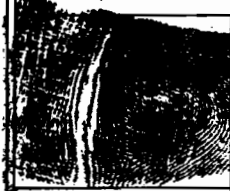
Nơi sinh: Quận Sơn Bình

Nơi cư trú: 11 Đường Thái Bình

P. 13, Q. 11, TP. Hồ Chí Minh



IV Number # 220776

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		NGÓN TRÁI PHẢI	Sẹo chân, c, 2cm, trên trước mạp phải
Ngày 01 tháng 7 năm 1964		CHIEU TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Thánh Văn	

BỘ TƯ-PHÁP

Số _____ / 19

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 15 tháng 7 năm 1957TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGON**GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO**
PHAM NGOC LONăm một ngàn chín trăm 57 ngày 15 tháng 7, hồi 10 giờ.Trước mặt chúng tôi là **NGUYEN BA BAO, Tppk**, Thầm-phán Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
NGUYEN KIM PHONG phụ-tá**ĐÃ TRÌNH DIỆN :**

1. — **PHAM SAM**
2. — **NGUYEN THI HOAN**
3. — **DO THI KIM**

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

PHAM NGOC LO -

sinh ngày 12.9.1942, tại Đông-Phủ, Hà-Đống,
con của O. PHAM NHIEM và B. NGUYEN THI TY./-

Và duyên-cớ mà **thần phụ y**
khai-sanh được, là vì **ay giao thông gián đoạn.**

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

GIÁ TIỀN : 5500**Có xba bộ 2 số./.**

Lục sao y.
Saigon, ngày 17 tháng 2 năm 1960
K7 Lục-Sự.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
TÒA HÒA - GIAI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số : 20874/H (1)

HTH/5

Ngày 12 tháng 12 năm 19 57 (1)

GIẤY THẺ-VỊ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN NGỌC DUNG

Năm một ngàn chín trăm 57 ngày 13 tháng 12 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **HUYNH KHAC DUNG**, Chánh-án Toà Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
NGUYỄN VAN KHUONG, phu-tá

ĐÃ TRÌNH - DIỆN :

1.— **NGUYỄN DUY DIEM**

2.— **TRINH DINH THU**

3.— **TRIEU VAN NHAN**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả-quyết biết chắc

NGUYỄN NGỌC DUNG (nữ)
sinh ngày 17-9-1947 tại Hà Thái, Hà Đông,
con của **NGUYỄN CAO DÂM** và **ĐỖ THỊ HOÀN**;

Và duyên cớ mà **cha thị** không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì **sự giao thông gián đoạn**.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vị khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,
Saigon, ngày 19 tháng 10 năm 19 70
CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 15 \$ 00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HT3P/3

Xã, Thị trấn 13
Thị xã, Quận II
Thành phố, Tỉnh HCM

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 184
Quyển số 1/84

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

IV Number # 220776

Họ và Tên	PHẠM MẠNH DUY		Nam, nữ <u>Nam</u>																
Sinh ngày tháng, năm	Hai bảy, tháng chín, một chín tám tư. (27-9-1984)																		
Nơi sinh	KV Hàng Vương																		
Khai về cha mẹ	<table border="1"> <tr> <th>CHA</th><th>MẸ</th></tr> <tr> <td>Phạm Ngọc Lập</td><td>Nguyễn Ngọc Dung</td></tr> <tr> <td>1942</td><td>1947</td></tr> <tr> <td>Kinh</td><td>Kinh</td></tr> <tr> <td>Việt Nam</td><td>Việt Nam</td></tr> <tr> <td>Kế toán</td><td>Nha sĩ</td></tr> <tr> <td colspan="2">111 Tôn Thất Hiệp</td></tr> <tr> <td colspan="2">Phạm Ngọc Lập</td></tr> </table>			CHA	MẸ	Phạm Ngọc Lập	Nguyễn Ngọc Dung	1942	1947	Kinh	Kinh	Việt Nam	Việt Nam	Kế toán	Nha sĩ	111 Tôn Thất Hiệp		Phạm Ngọc Lập	
CHA	MẸ																		
Phạm Ngọc Lập	Nguyễn Ngọc Dung																		
1942	1947																		
Kinh	Kinh																		
Việt Nam	Việt Nam																		
Kế toán	Nha sĩ																		
111 Tôn Thất Hiệp																			
Phạm Ngọc Lập																			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)																			
Dân tộc																			
Quốc tịch																			
Nghề nghiệp																			
Nơi ĐKNE thường trú																			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNE thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai																			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198
T/UBND ký tên đóng dấu
PHÓ BAN PHỎNG

Đăng ký ngày 08 tháng 10 năm 198 4

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
T/UBND Quận 11 ký tên, đóng dấu
ỦY VIÊN THU KÝ
TRẦN CÔNG SAN (đã ký, đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã: HTSP/3

Xã, Thị trấn Phường 10

Thị xã, Quận 11

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 032

Quyển số 01/87

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

IV Number # 220776.

Họ và Tên	PHẠM NGỌC LINH		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày	01-01-1987 Ngày một tháng một một chín tám bảy		
tháng, năm	(6 giờ)		
Nơi sinh	BV Hùng Vương		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phạm Ngọc Lộ	Nguyễn Ngọc Dung	
	12-9-1942	17-9-1947	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đã toán	Nhà sĩ	
Nơi ĐKNK thường trú	573 Linh Phụng, Phường 10, Quận 11		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Ngọc Lộ		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 01 năm 1987

T. UBND PAO ký tên đóng dấu

T. UBND. Phường 10

Wen Thu Ký

Đang ký ngày 12 tháng 01 năm 1987

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T. UBND Phường 10 ký tên, đóng dấu

T. UBND Phường 10

Ủy viên Thư ký

Nguyễn Tân Nguyên (Ký và đóng dấu)



Nguyễn Văn Nguyễn

From :

HOP THI NGUYEN, D.D.S., Inc.

3838 Hillcroft, Suite 325

Houston, Texas 77057

Phone: (713) 266-0366



of



To : MRS KHUOC - MINH - THO

PO Box 5435 - Arlington

VA 22205 - 0635



PAR AVION VIA AIR MAIL

USA

